

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÚ TÀI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÚ TÀI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU TAI INVESTMENT TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHU TAI INVEST, JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108716180

3. Ngày thành lập: 25/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17, ngõ 179, đường Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
2.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
3.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
4.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
5.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
6.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
7.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
8.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
9.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
10.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan - Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
12.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
13.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
17.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
18.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
23.	Bán buôn đồ uống	4633
24.	Chăn nuôi khác	0149
25.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
26.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
27.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
29.	Bán buôn tổng hợp (Không gồm hàng hóa cấm kinh doanh)	4690
30.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
31.	Xây dựng công trình thủy	4291
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
34.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
35.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
36.	Xây dựng nhà để ở	4101
37.	Xây dựng nhà không để ở	4102
38.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
39.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
40.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
41.	Sản xuất điện	3511
42.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
43.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
44.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
45.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
46.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
47.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
48.	Truyền tải và phân phối điện (Không bao gồm truyền tải, điều độ Hệ thống điện quốc gia)	3512
49.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
50.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
51.	Bán buôn thực phẩm	4632
52.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

53.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại	8559
54.	Chăn nuôi gia cầm	0146
55.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
56.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
57.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
58.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
59.	Hoạt động tư vấn quản lý (không gồm tư vấn pháp luật, tài chính, chứng khoán)	7020
60.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 10.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC THỦY	Tổ 38, Phường Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	20,000	034038000127	
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	20,000		
2	NGUYỄN MINH THẮNG	Số 16 ngách 178/9 phố Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	20,000	020075000006	
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	20,000		
3	TRỊNH THỊ CHINH	P301-C13, Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	20,000	038183000355	
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	20,000		
4	NGUYỄN THỊ MAI	Phố Bích Đào, Phường Ninh Sơn, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	20,000	164033578	
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	20,000		

5	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Số 06/567 chợ Hàng Dư, Phường Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000.0 00	20.000.000.000	20,000	0311910036 17	
		Tổng số	2.000.0 00	20.000.000.000	20,000			

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THANH SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 27/10/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035062000292

Ngày cấp: 04/02/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 33, ngõ 994 Đường Láng (Số cũ: 147, Tổ 10), Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 33, ngõ 994 Đường Láng (Số cũ: 147, Tổ 10), Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội